

Số: 22 /TM-TTYT

Trà Cú, ngày 23 tháng 6 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ
Cung cấp báo giá dịch vụ vệ sinh công nghiệp
tại Trung tâm Y tế huyện Trà Cú năm 2025-2027

Kính gửi: Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Trung tâm Y tế huyện Trà Cú có nhu cầu tham khảo giá để xây dựng giá dự toán (dự kiến) gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Trà Cú năm 2025-2027. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Kính mời các công ty, đơn vị, nhà cung cấp dịch vụ có đủ năng lực cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp, xin mời chào giá để Trung tâm làm cơ sở tham khảo giá trị dự toán (dự kiến) cho gói thầu trên.

1. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Trà Cú
- Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
- Nơi tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức hành chính (ghi chuyển Tăng Thị Ri Thi – Phòng Điều dưỡng trên bao thư chào giá). Điện thoại: 0979.057.487.
- Thời gian nhận báo giá: Từ ngày đăng thông báo đến hết ngày 02/7/2025 (kể cả thứ Bảy và Chủ nhật).

- Khối lượng, danh mục chào giá gói thầu (theo danh mục đính kèm phụ lục 01).

2. Hồ sơ chào giá bao gồm

- Bảng chào giá (do đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu). (đính kèm phụ lục 02).
- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.
- Hồ sơ chào giá bỏ vào phong bì và dán kín.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty, đơn vị, nhà cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, PDD.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Hoàng Tâm

Phụ lục 01: DANH MỤC VÀ KHỐI LƯỢNG YÊU CẦU CHÀO GIÁ
(Đính kèm Thư mời chào giá số 23/TM-TTYT, ngày 23 tháng 6 năm 2025)

1. Nội dung làm sạch

- Toàn bộ bề mặt sàn trong trung tâm;
- Tường, vách ngăn, trần nhà, kính;
- Cầu thang bộ, tay vịn, thang máy;
- Lam che nắng các khoa;
- Nhà vệ sinh;
- Cửa ra vào, cửa sổ, cửa nhà vệ sinh;
- Biển báo, bảng chỉ dẫn, thiết bị chữa cháy;
- Quạt trần, quạt bàn, quạt treo tường, quạt hút thông gió, đèn, máng đèn, đồng hồ treo tường, vỏ ngoài máy lạnh, ...
- Tủ kệ hồ sơ, bàn ghế, tủ đầu giường, giường bệnh, giường nhân viên trực;
- Toàn bộ ngoại cảnh bên trong và bên ngoài, vỉa hè Trung tâm;
- Thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải (theo quy định của ngành y tế) kể cả rác từ cắt tỉa cây cảnh;
- Vệ sinh cống rãnh thoát nước mưa, hệ thống xử lý nước thải tập trung, hồ phun nước;
- Trục vệ sinh 24h/ngày và 7 ngày/tuần tại các khoa phòng đặc biệt: Khoa cấp cứu hồi sức, khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản – KHHGD, Khoa Ngoại tổng hợp, Khu phẫu thuật và tất cả các khoa lâm sàng và cận lâm sàng khi có phát sinh chất thải.
- Những đối tượng làm sạch khác do 2 bên thỏa thuận.

2. Khu vực và nhân sự thực hiện công việc

- Phân công nhân viên giám sát: chịu trách nhiệm quản lý nhân viên vệ sinh và kiểm tra chất lượng công việc, liên hệ với đại diện của Trung tâm để giải quyết các công việc có liên quan.
- Nhân viên: thực hiện công việc vệ sinh được phân công và duy trì khu vực phụ trách luôn sạch sẽ.

Stt	Nội dung	Số nhân sự thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Khu A		
1	Tầng 1. Chẩn đoán hình ảnh, khu tiếp đón: Sảnh tiếp đón, hành lang, lối đi chung; Khu vực ngồi chờ; Phòng nhận bệnh; Phòng lấy mẫu; Quầy thu viện phí; Phòng khám YDCT; Phòng tiêm ngừa; Phòng siêu âm (2 phòng); Phòng điện tim; Nhà vệ sinh (4 phòng).	1	Đảm bảo 8h/ngày
2	Tầng 2. Khối hành chính: Sảnh giữa, lối đi chung, cầu thang; Phòng GD; Phòng Phó GD: 03 phòng; Phòng tiếp dân; Phòng Kế hoạch nghiệp vụ: 03 phòng; Phòng Tổ chức hành chính: 02 phòng;	2	Đảm bảo 8h/ngày

	Phòng Tài chính – Kế toán: 03 phòng; Nhà vệ sinh (4 phòng).		
3	Tầng 3. Khối dự phòng: Sảnh, lối đi chung, cầu thang; Hội trường B; Phòng TTB-VTYT: 02 phòng; Kho lưu trữ TTB (2 phòng); Phòng máy chủ; Khoa Y tế công cộng – Dinh dưỡng và ATTP (2 phòng); Phòng Điều dưỡng; Khoa Kiểm soát bệnh tật; Phòng Đảng ủy; Phòng Công đoàn; Phòng truyền thông; Nhà vệ sinh (4 phòng).		Đảm bảo 8h/ngày
4	Tầng 4. Khu hội trường A (Sảnh, lối đi chung, cầu thang; Hội trường A; Cầu thang; Các kho lưu trữ, thư viện; Nhà vệ sinh (2 phòng).		Đảm bảo 8h/ngày
II	Khu B		
1	Tầng 1. Khoa cấp cứu hồi sức: Phòng khám cách ly; Phòng nhận bệnh; Phòng trực cấp cứu; Phòng rửa dạ dày; Phòng bệnh nhân; Phòng bệnh chính sách; Phòng bệnh tôn giáo; Phòng rửa tay; Phòng hồi sức; Phòng trực bác sĩ; Phòng trực điều dưỡng; Phòng X Quang; Phòng đo loãng xương; Nhà vệ sinh (6 phòng); Thang máy, thang bộ.	1	24h/24h
2	Tầng 2. Khoa Xét nghiệm: Sảnh tiếp đón, khu vực chờ, lối đi chung; Phòng Trưởng khoa; Phòng XQ; Phòng an toàn sinh học; Phòng nội soi tiêu hóa; Phòng hành chánh Khoa; Phòng Sinh hóa – huyết học; Phòng lấy mẫu; Phòng trực xét nghiệm; Phòng máy CT Scanner; Cầu thang bộ, thang máy; Nhà vệ sinh (5 phòng).	1	Đảm bảo 8h/ngày
3	Tầng 3. Khu phẫu thuật: Sảnh tiếp đón, khu vực chờ, lối đi chung; Phòng hành chính khoa; Phòng thay đồ phẫu thuật nữ; Phòng thay đồ phẫu thuật nam; Phòng mổ (3 phòng); Phòng trực hậu phẫu; Phòng hậu phẫu; Phòng tiếp liệu; Phòng rửa tay; Phòng xử lý dụng cụ; Nhà vệ sinh (3 phòng); Cầu thang bộ, thang máy.	1	Đảm bảo 8h/ngày và khi có ca phẫu thuật
III	Khu C		
1	Tầng 1. Khoa CSSKSS – DSKHHGD: Hành lang, lối đi chung, cầu thang bộ; Phòng sanh (1 phòng); Phòng cấp cứu; Phòng theo dõi sau sinh; Phòng khám thai, phụ khoa; Phòng trực bác sĩ; Phòng trực NHS; Phòng KHHGD; Phòng hành chính; Phòng dân số; Phòng chính sách; Phòng tầm bé, tiêm ngừa; Phòng lưu bệnh (2 phòng); Phòng xử lý dụng cụ; Nhà vệ sinh (4 phòng).	1	24h/24h
2	Tầng 2. Khoa YDCT: Hành lang, lối đi chung, cầu thang bộ, cầu nối giữa các khu; Phòng trực bác sĩ; Phòng trực điều dưỡng; Phòng châm cứu nữ; Phòng châm cứu nam; Phòng cây chỉ; Phòng chính sách - Tôn giáo; Phòng VLTL – PHCN (2	1	Đảm bảo 8h/ngày

	phòng); Phòng dụng cụ; Phòng sắc thuốc; Phòng nhận bệnh; Phòng hành chính; Phòng lưu bệnh (2 phòng); Nhà vệ sinh (4 phòng).		
	Tầng 2 (Khu D). Khoa Dược: Hành lang lối đi chung, cầu nối giữa các khu, cầu thang bộ; Phòng hành chính (2 phòng); Phòng lưu trữ hồ sơ; Kho chẩn (tân dược); Kho chẩn (đông y); Phòng vật dụng, văn phòng phẩm, toa thuốc; Kho thuốc nội trú – xuất viện; Khu chờ kiểm nhập; Kho vaccin; Phòng dược lâm sàng – thông tin thuốc; Phòng thay đồ nam; Phòng thay đồ nữ; Nhà vệ sinh (2 phòng); Kho trang thiết bị (2 phòng); Kho vật tư (2 phòng); Phòng lưu trữ chứng từ (1 phòng).		Đảm bảo 8h/ngày
IV	Khu D		
1	Tầng 1: Khoa Khám bệnh: Hành lang, lối đi chung, cầu nối giữa các khu; Phòng hành chính khoa; Phòng khám nội (03 phòng); Phòng khám nhi (01 phòng); Phòng khám bệnh truyền nhiễm; Phòng khám mắt; Phòng điều dưỡng nữ; Phòng khám răng hàm mặt; Phòng khám tai – mũi – họng (2 phòng); Phòng khám da liễu; Quầy phát thuốc BHYT; Phòng thuốc YDCT; Phòng khám tâm thần kinh; phòng khám nội tiết; Sảnh tiếp đón bệnh nhân; Phòng khám chính sách; Phòng khám ngoại; Khu hệ thống lọc nước; Nhà vệ sinh (4 phòng).	1	Đảm bảo 8h/ngày
2	Tầng 3. Khoa Nhi: Hành lang, cầu thang bộ, lối đi chung; Phòng bệnh nhi lây nhiễm (4 phòng); Phòng Trưởng khoa; Phòng Phó khoa; Phòng hành chính; Phòng trực nhi; Phòng bệnh nhi (10 phòng); Phòng hồi sức cấp cứu nhi; Phòng đơn nguyên sơ sinh; Phòng thay đồ nam; Phòng thay đồ nữ; Nhà vệ sinh (7 phòng).	1	Đảm bảo 8h/ngày
V	Khu E		
1	Tầng 1. Khoa Ngoại: Hành lang, cầu nối các khoa, cầu thang bộ, thang máy; Phòng cấp cứu; Phòng nhận bệnh; Phòng tiền phẫu; Phòng tiểu phẫu; Phòng trực điều dưỡng nam; Phòng trưởng khoa; Phòng nhân viên nữ; Phòng cách ly tạm thời; Phòng bó bột; Phòng hậu phẫu; Phòng theo dõi bệnh; Phòng lưu bệnh (2 phòng); Phòng lưu trữ; Phòng thay băng; Nhà vệ sinh (10 phòng nhỏ và 4 phòng lớn).	1	24h/24h
2	Tầng 2. Khoa Ngoại: Hành lang, cầu nối các khoa, cầu thang bộ, thang máy; Phòng thay băng; Phòng lưu bệnh ngoại (3 phòng); Kho lưu trữ; Phòng bệnh chính sách - tôn giáo; Phòng lưu bệnh nội (7 phòng); Phòng cách ly tạm thời; Phòng	1	Đảm bảo 8h/ngày

	nhận bệnh; Nhà vệ sinh (6 phòng nhỏ và 4 phòng lớn).		
3	Tầng 3. Khoa Nội nhiễm: Hành lang, cầu thang bộ, thang máy; Phòng làm thủ tục xuất viện; Phòng bệnh mới; Phòng lưu bệnh chính sách; Phòng lưu bệnh tôn giáo; Phòng trưởng khoa; Phòng nhân viên nam; Phòng nhân viên nữ; Phòng bệnh theo dõi (3 phòng); Phòng hành chính; Phòng cấp cứu - phòng tiêm; Phòng TTB; Phòng người cao tuổi nam; Phòng người cao tuổi nữ; Phòng thủ thuật; Phòng lưu bệnh; Nhà vệ sinh (8 phòng nhỏ và 4 phòng lớn).	2	Đảm bảo 8h/ngày
4	Tầng 4: Khoa nội nhiễm (Hành lang, cầu thang bộ, thang máy; Phòng TTB; Phòng lưu bệnh (12 phòng); Phòng lưu trữ; Phòng hành chính; Phòng phó khoa; Phòng thay đồ nữ; Nhà vệ sinh (8 phòng nhỏ và 4 phòng lớn).	2	Đảm bảo 8h/ngày
VI	Khu F (Khu lây)		
1	Tầng 1. Phòng thuốc - vật tư y tế; Phòng trực; Phòng thay đồ nhân viên; Phòng bệnh theo dõi (3 phòng); Phòng rửa, hấp dụng cụ; Nhà vệ sinh (2 phòng); Kho.	1	Đảm bảo 8h/ngày
2	Tầng 2. Phòng trực; Phòng lưu bệnh (6 phòng); Phòng dụng cụ thuốc; Kho; Cầu thang bộ; Nhà vệ sinh (7 phòng).		
VII	Khu tiết chế dinh dưỡng: Phòng sinh hoạt chung; Kho lương thực; Kho gas; Phòng ăn; Nhà vệ sinh (2 phòng); Phòng Hành chính; Phòng trưởng khoa; Phòng trực; Kho thực phẩm; Kho dụng cụ; Gia công thô - Rửa dụng cụ - Để dụng cụ - Soạn chia.	2	1lần/tuần và khi có nhu cầu
VIII	Khu G		
1	Tổ Kiểm soát nhiễm khuẩn: Hành lang; Khu kiểm nhận; Phòng giặt; Khu tiết khuẩn; Phòng lưu trữ - cấp phát; Phòng gòn gạc; Phòng khâu vá; Phát đồ sạch; Phòng nghỉ nhân viên; Nhà vệ sinh (2 phòng).		Đảm bảo 8h/ngày
2	Nhà tang lễ (Kho hòm; Phòng khâm liệm; Phòng giải phẫu; Phòng để xác; Phòng tang lễ; Phòng trực).		1lần/tuần và khi có trường hợp tử vong
3	Nhà bao che rác, nhà điều hành: Phòng chứa rác (6); Nhà điều hành hệ thống nước thải (2), Hệ thống oxy trung tâm, Nhà điều hành máy phát điện.		Đảm bảo 8h/ngày
4	Phòng bảo vệ; Nhà xưởng (05); Phòng nghỉ; Nhà xe ô tô (2); Nhà xe khách; Nhà xe nhân viên.		Đảm bảo 8h/ngày

5	Vệ sinh ngoại cảnh, hồ nước, thu gom rác: Quét và thu gom rác về nơi lưu trữ; vệ sinh đài phun nước; Xử lý nghẹt hố ga, thông ống nước,....		Đảm bảo 8h/ngày
6	Vệ sinh thùng rác sinh hoạt sau khi rác được xe bốc tải.		Đảm bảo 8h/ngày
7	Vệ sinh lối đi và khu vực tập kết, đặt các thùng rác thải sinh hoạt giữa Khu Nhà tang lễ và Dây phòng lưu chứa chất thải.		Đảm bảo 8h/ngày
Tổng cộng		19	

Ghi chú:

- Thời gian làm việc trên có thể linh động tùy theo công việc cụ thể, bố trí nhân lực làm việc hợp lý, phù hợp với công việc chung của Trung tâm.

- Phần ngoại cảnh phải đảm bảo luôn sạch sẽ (ngay cả lề đường bên ngoài Trung tâm).

- Phân công nhân viên trực đêm đảm bảo 2 người/đêm.

- Giám sát sắp xếp nhân viên nghỉ xoay tua để đảm bảo có nhân viên xử lý công việc kịp thời trong thời gian nghỉ trưa và thời gian giữa ca chiều và ca tối.

- Xử lý phát sinh chất thải hoặc các bề mặt bị nhiễm bẩn trong vòng 15 phút khi nhận thông tin từ khoa phòng.

3. Chi tiết và tần suất làm sạch

Stt	Nội dung công việc	Tần suất			Yêu cầu kỹ thuật
		Ngày	Tuần	Tháng	
I	KHU VỰC PHÒNG KHÁM, PHÒNG SIÊU ÂM, ĐIỆN TIM, PHÒNG MÁY XQ, CT SCANNER, KHU KHỬ KHUẨN TIỆT KHUẨN - NHÀ GIẶT				Đảm bảo luôn sạch
A	Khu vực bên trong khuôn viên các phòng				
1	Làm sạch sàn	2			Xong trước 6h30 sáng
2	Làm sạch tường bên trong phòng		1		Đảm bảo luôn sạch sẽ
3	Làm sạch trần			1	Không có mạng nhện
4	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ		1		Không có bụi bẩn và vết ố
5	Làm sạch khu hành lang	2			Sạch, không có rác, không có vết bẩn bám
6	Làm sạch giường khám, bàn khám, cáng đẩy, xe đẩy		1		Theo yêu cầu, đảm bảo không có vết dơ
7	Làm sạch quạt trần, quạt tường, quạt hút gió, đèn chiếu sáng ...			1	Lau bụi bẩn, đảm bảo luôn sạch sẽ
8	Lau sạch bên ngoài các tủ hồ sơ, tủ để thuốc ...		1		Đảm bảo luôn sạch sẽ

9	Làm sạch bồn rửa tay, gương, thông tắc khi có hiện tượng	2			Đảm bảo luôn sạch sẽ
10	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
11	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
12	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định
13	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ không mùi hôi
14	Đánh sàn bằng máy			1	Đảm bảo luôn sạch sẽ
15	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
B	Khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm				Đảm bảo sạch, khô, không có mùi hôi, không bị tắc làm gián đoạn hoạt động
1	Làm sạch trần, thiết bị thông gió, chiếu sáng			1	Đảm bảo không bụi, không màng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố
2	Vệ sinh tường ốp		1		Tường khô, không vết bẩn bám
3	Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay	4			Bồn sạch, không vết bẩn, không mùi hôi
4	Làm sạch gương, giá để xà phòng, hộp đựng giấy vệ sinh	2			Bề mặt vật liệu sạch, sáng, không hoen ố
5	Làm sạch sàn nhà vệ sinh	4			Sàn sạch, khô, không có mùi hôi
6	Thông tắc nhà vệ sinh				Kịp thời khi nhà vệ sinh bị tắc
7	Vệ sinh hệ thống cửa ra vào		1		Sạch bụi, không vết bẩn
8	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
9	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
10	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định, không để rác rơi vãi, thu gom 2 lần trong ngày và theo yêu cầu
11	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ, không mùi hôi
12	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
II	KHU VỰC SẢNH, LỐI RA VÀO, HÀNH LANG, CẦU THANG				Đảm bảo luôn sạch sẽ, không có rác
A	Khu vực sảnh tiếp đón, sảnh chờ, hành lang, đường đi, lối ra vào				

1	Làm sạch sàn	2			Xong trước 7h sáng
2	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ	1			Không có bụi bẩn và vết ố
3	Làm sạch bên ngoài các tủ, kệ để đồ khu hành lang		1		Đảm bảo không có bụi bám, không vết bẩn
4	Làm sạch bình cứu hỏa, bảng thông báo, biển chỉ dẫn, pano,...		1		Đảm bảo không có bụi bám, không vết bẩn
5	Làm sạch ghế chờ các khu vực		1		Mặt ghế sạch, chân ghế không có mạng nhện bám, không có bụi và vết bẩn bám
6	Làm sạch quạt trần, quạt treo tường			1	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố
7	Vệ sinh tường			1	Tường sạch, không vết bẩn bám
8	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
9	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
10	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định
11	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ, không mùi hôi
12	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng			1	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố
13	Đánh sàn bằng máy			1	Đảm bảo luôn sạch sẽ
14	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
B	Khu vực cầu thang bộ				Đảm bảo luôn sạch sẽ
1	Làm sạch sàn cầu thang bộ	1			Xong trước 7h sáng
2	Làm sạch tay vịn cầu thang	1			Đảm bảo không bụi, không vết bẩn
3	Làm sạch vách kính cầu thang bộ, cửa thông gió cầu thang		1		Không có bụi và vết ố
4	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng			1	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố
5	Vệ sinh tường		1		Tường sạch không vết bẩn bám
6	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
C	Khu vực cầu thang máy				Đảm bảo luôn sạch sẽ
1	Làm sạch sàn thang máy	1			Sàn sạch, không có bụi bẩn và rác vương vãi

2	Làm sạch cửa cầu thang máy	1			Inox sáng, không có vết ố, không bị bẩn
3	Làm sạch carbin Inox ốp thang máy	1			Inox sáng, không có vết ố, không bị bẩn
4	Làm sạch trần thang máy		1		Trần sạch, không có bụi bám
5	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
D	Nhà xe nhân viên, xe ô tô, xe khách, phòng bảo vệ				
1	Lau kính cửa sổ phòng bảo vệ	1			Không có bụi bẩn và vết ố
2	Quét và thu gom rác		1		Sàn sạch, không có bụi bẩn và rác vương vãi
3	Quét mạng nhện			1	Không có mạng nhện
E	Nhà điều hành xử lý nước thải, hệ thống oxy trung tâm, nhà điều hành máy phát điện				
1	Quét và lau sàn với hóa chất làm sạch sàn		1		Sàn sạch và rác vương vãi
2	Quét mạng nhện			1	Không có mạng nhện
III	KHU VỰC ĐIỀU TRỊ				Đảm bảo luôn sạch sẽ
A	Khu vực trong phòng điều trị				
1	Làm sạch sàn	2			Làm sạch ngay sau khi phát sinh vết bẩn, có bệnh nhân nôn trớ, ...
2	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ		1		Không có bụi bẩn và vết ố
3	Làm sạch tường bên trong phòng điều trị		1		Không có vết bẩn bám
4	Làm sạch trần			1	Đảm bảo không có mạng nhện
5	Đánh sàn bằng máy			1	Đảm bảo luôn sạch sẽ
6	Làm sạch khu hành lang	2			Sạch, không có rác, không có vết bẩn bám
7	Làm sạch giường bệnh, tủ đầu giường và ngay sau khi bệnh nhân ra viện		1		Đảm bảo không có bụi bám
8	Làm sạch quạt trần, quạt tường, quạt hút gió, đèn chiếu sáng ...			1	Lau bụi bẩn, đảm bảo luôn sạch sẽ
9	Lau sạch bên ngoài các tủ hồ sơ, tủ để thuốc, vật tư y tế, tủ đồ người bệnh, tủ đồ nhân viên y tế		1		Đảm bảo luôn sạch sẽ
10	Vệ sinh chai và giá để dung dịch vệ sinh tay tại các phòng bệnh		1		Đảm bảo luôn sạch sẽ

ML

11	Làm sạch bồn rửa tay, gương, thông tắc khi có hiện tượng	2			Đảm bảo luôn sạch sẽ, làm sạch ngay sau khi phát sinh
12	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
13	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
14	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định
15	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ không mùi hôi
16	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
B	Nhà vệ sinh bên trong buồng bệnh				
1	Làm sạch trần, thiết bị thông gió, chiếu sáng			1	Đảm bảo không bụi, không màng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố
2	Vệ sinh tường ốp		1		Tường khô, không vết bẩn bám
3	Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay	4			Bồn sạch, không vết bẩn, không mùi hôi
4	Làm sạch gương và các vật dụng khác trong nhà vệ sinh	2			Bề mặt vật liệu sạch, sáng, không tỳ vết
5	Làm sạch sàn nhà vệ sinh	4			Sàn sạch, khô, không có mùi hôi
6	Thông tắc nhà vệ sinh				Kịp thời khi nhà vệ sinh bị tắc
7	Vệ sinh hệ thống cửa ra vào		1		Sạch bụi, không vết bẩn
8	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
9	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
10	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định, không để rác rơi vãi, thu gom 2 lần trong ngày và theo yêu cầu
11	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ, không mùi hôi
12	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
IV	KHU HÀNH CHÍNH, PHÒNG LÀM VIỆC, PHÒNG TRỰC, PHÒNG TRƯỞNG KHOA, PHÒNG GIAO BAN CỦA KHOA/PHÒNG				
A	Khu vực trong phòng				

1	Làm sạch trần, thiết bị chiếu sáng, quạt trần, quạt treo tường, quạt hút gió, vỏ điều hòa			1	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo để khắc phục sự cố kịp thời
2	Làm sạch tường bên trong nhà		1		Tường khô không vết bẩn bám
3	Làm sạch sàn nhà bằng hóa chất và tạo mùi thơm	2			Làm sạch thường xuyên và ngay sau khi có vết bẩn phát sinh
4	Làm sạch tủ tài liệu, giá kệ từ chân đến nóc		1		Đảm bảo sạch, không có bụi bám
5	Lau bàn ghế	1			Đảm bảo sạch, không có bụi bám
6	Vệ sinh chai sát khuẩn và giá để chai sát khuẩn		1		Đảm bảo sạch, không có bụi bám
7	Vệ sinh hệ thống cửa ra vào		1		Sạch bụi, không vết bẩn
8	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
9	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
10	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định, không để rác rơi vãi, thu gom 2 lần trong ngày và theo yêu cầu
11	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ, không mùi hôi
12	Đánh sàn bằng máy			1	Đảm bảo luôn sạch sẽ
13	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
B Khu vực nhà vệ sinh, nhà tắm					Đảm bảo sạch, khô, không có mùi hôi, không bị tắc làm gián đoạn hoạt động
1	Làm sạch trần, thiết bị thông gió, chiếu sáng			1	Đảm bảo không bụi, không mạng nhện, báo kịp thời để khắc phục sự cố
2	Vệ sinh tường ốp		1		Tường khô, không vết bẩn bám
3	Làm sạch bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa tay	2			Bồn sạch, không vết bẩn, không mùi hôi
4	Làm sạch gương, giá để xà phòng, hộp đựng giấy vệ sinh	2			Bề mặt vật liệu sạch, sáng, không hoen ố
5	Làm sạch sàn nhà vệ sinh	2			Sàn sạch, khô, không có mùi hôi
6	Thông tắc nhà vệ sinh				Kịp thời khi nhà vệ sinh bị tắc

7	Vệ sinh hệ thống cửa ra vào		1		Sạch bụi, không vết bẩn
8	Thay túi đựng rác theo quy định của Thông tư liên tịch quy định về quản lý chất thải y tế 20/2021/TT-BYT	2			Thay túi đựng rác 2 lần trong ngày và theo yêu cầu thực tế
9	Lau sạch thùng rác	1			Mặt thùng rác sạch sẽ
10	Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định	2			Rác vận chuyển đến điểm tập kết đúng quy định, không để rác rơi vãi, thu gom 2 lần trong ngày và theo yêu cầu
11	Cọ rửa thùng rác		1		Thùng rác sạch sẽ, không mùi hôi
12	Luôn kiểm tra, vệ sinh lại ngay nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
V	KHU PHẪU THUẬT				
Quy trình vệ sinh, tần suất vệ sinh tuân thủ Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 15/10/2015 v/v ban hành hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt khu phẫu thuật. Trước ca phẫu thuật đầu tiên Giữa hai ca phẫu thuật Sau ca phẫu thuật cuối của ngày					
VI	KHU VỰC NGOẠI CẢNH				
1	Quét sạch toàn bộ sân bao quanh khuôn viên trong Trung tâm	2			Đảm bảo luôn sạch sẽ
2	Dọn sạch rác trong các bồn hoa, cây cảnh, kể cả rác từ cắt tỉa các cảnh cây	2			
3	Kiểm tra, khơi thông cống rãnh không để ứ, đọng nước	1			
4	Thu gom vận chuyển rác đến nơi quy định	2			
5	Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn	1			
6	Làm sạch ghế ngồi tại các khu vực	1			
7	Luôn luôn kiểm tra, vệ sinh nếu thấy bẩn	Thường xuyên			
VII	THU GOM RÁC				
1	Thu gom rác, không được để đầy quá 2/3 thùng, ứ đọng, bốc mùi	2			
2	Thu gom rác thải y tế tại điểm tập trung rác thải của từng khoa vận chuyển về nơi tập kết rác thải của Trung tâm.	2			
3	Công nhân vệ sinh công nghiệp vận chuyển rác đến nơi	2			

	lưu giữ phải để đúng nơi quy định và vệ sinh cọ rửa thùng rác sạch sẽ sau đó chuyển về các khoa				
4	Tổng vệ sinh nhà chứa rác: xịt rửa sàn, rửa các thùng chứa rác bằng hóa chất khử khuẩn	- Vệ sinh thùng rác sinh hoạt sau khi rác được xe bốc tải. - Vệ sinh lối đi và khu vực tập kết, đặt các thùng rác thải sinh hoạt giữa khu nhà đại thể và dãy phòng lưu chứa chất thải.			
5	Công ty vệ sinh cung cấp đầy đủ các loại túi nilon đựng chất thải y tế theo quy định của Bộ Y tế: đúng mã màu đối với từng loại chất thải	1			

4. Yêu cầu thiết bị máy móc, vật tư

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng tối thiểu cho 24 tháng	Ghi chú
I	Máy móc thiết bị (đáp ứng khối lượng công việc)			
1	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng	Chiếc	19	
2	Máy chà sàn	Cái	1	
3	Máy thổi khô	Cái	1	
4	Máy phun áp lực	Cái	1	
5	Máy giặt	Cái	1	
6	Máy sấy	Cái	1	
7	Xe tải rác	Chiếc	2	
8	Thang nhôm	Chiếc	2	
II	Bảo hộ lao động (2bộ/năm/1người)			
1	Quần áo BHLĐ	Bộ	76	Cấp 2 bộ/năm x 19 người x 2 năm
2	Thẻ, giày, ủng	Bộ	76	Cấp 2 bộ/năm x 19 người x 2 năm
III	Dụng cụ vật tư tiêu hao			
1	Cây lau sàn	Cây	38	Cấp 12 tháng/lần x 19 vị trí x 2 lần
2	Dao cạo	Chiếc	456	Cấp 1 tháng/lần x 19 vị trí x 24 tháng
3	Phớt cọ xanh	Chiếc	456	Cấp 1 tháng/lần x 19 vị trí x 24 tháng
4	Bàn chải cọ nhà vệ sinh	Chiếc	456	Cấp 1 tháng/lần x 19 vị trí x 24 tháng
5	Khăn lau trắng	Chiếc	4560	Cấp 1 tháng/lần x 19 vị trí x 10 chiếc/người x 24 tháng
6	Găng tay cao su	Đôi	456	Cấp 1 tháng/lần x 19 vị trí x 24 tháng

7	Chổi nhựa	Cây	76	Cấp 6 tháng/lần x 19 vị trí x 4 lần
8	Chổi cỏ	Cây	228	Cấp 2 tháng/lần x 19 vị trí x 12 lần
9	Chổi dừa	Cây	24	Cấp 6 tháng/lần x 2 vị trí (ngoại cảnh, nhà rác) x 3 cây/người x 4 lần
10	Hốt rác nhựa cán dài	Chiếc	76	Cấp 6 tháng/lần x 19 vị trí x 4 lần
11	Phất trần	Chiếc	38	Cấp 12 tháng/lần x 19 vị trí x 2 lần
12	Ngáng vắt	Chiếc	76	Cấp 6 tháng/lần x 19 vị trí x 4 lần
13	Thụt cao su	Chiếc	38	Cấp 12 tháng/lần x 19 vị trí x 2 lần
14	Khăn lau đa năng màu xanh, đỏ, vàng	Chiếc	1520	Cấp 3 tháng/lần x 19 vị trí x 10 chiếc/người x 8 lần
15	Miếng lau sàn	Chiếc	760	Cấp 3 tháng/lần x 19 vị trí x 5 chiếc/người x 8 lần (thay miếng lau theo từng khu vực khác nhau)
16	Thảm dậm	Chiếc	340	Cấp 6 tháng/lần x 85 vị trí phòng vệ sinh x 4 (Thay khi hỏng rách)
17	Bàn chải chà sàn	Bộ	76	Cấp 6 tháng/lần x 19 vị trí x 4 lần
18	Xô lau nhà có giỏ vắt	Bộ	152	Cấp 3 tháng/lần x 19 vị trí x 8 lần
19	Dây thông tắt	Chiếc	38	Cấp 12 tháng/lần x 19 vị trí x 2 lần
20	Biển báo khu vực làm vệ sinh	Chiếc	19	Cấp 24 tháng/lần x 19 vị trí
21	Tay gạt kính	Chiếc	38	Cấp 12 tháng/lần x 19 vị trí x 2 lần
22	Bông lau kính	Chiếc	38	Cấp 12 tháng/lần x 19 vị trí x 2 lần
23	Cây nối dài 4m (3 khớp nối)	Chiếc	12	Cấp 12 tháng/lần x 06 vị trí x 2 lần
24	Cây gấp rác	Chiếc	19	Cấp 24 tháng/lần x 19 vị trí
IV Hóa chất làm sạch				
1	Javen (Việt Nam)	Lít	912	38 lít/tháng x 24 tháng
2	Megasept suface - C hoặc tương đương (khử khuẩn phòng mổ)	Lít	120	5 lít/tháng x 24 tháng
3	Hóa chất tẩy Toilet (Urex/Singapore)	Lít	1.152	48 lít/tháng x 24 tháng
4	Hóa chất lau sàn (Sunlight/ Việt Nam)	Lít	912	38 lít/ tháng x 24 tháng
5	Hóa chất khử mùi diệt khuẩn (Frefresh viole/Singapore)	Lít	456	19 lít/ tháng x 24 tháng
6	Hóa chất lau kính (Wink/Singapore)	Lít	456	19 lít/ tháng x 24 tháng
7	Hóa chất làm sạch và đánh bóng Inox, thiết bị	Lít	120	5 lít/tháng x 24 tháng
8	Xà phòng giặt	Kg	432	Giặt khăn, tải lau, thảm dậm 0,6 kg/ ngày/ 18kg/ tháng x 24 tháng
V Túi nilon đựng chất thải y tế				

1	Túi nilon đựng chất thải y tế là túi tự hủy sinh học (Có chứng nhận túi nilon an toàn sinh học, thân thiện với môi trường). Túi không có mùi, không chất độc hại, không phai khi tiếp xúc với nước. In biểu tượng theo quy định Màu vàng: chất thải lây nhiễm Màu đen: chất thải nguy hại không lây nhiễm Màu xanh: chất thải thông thường Màu trắng: chất thải tái chế Kích thước: 45x55cm; 55x65cm	Kg	4320	Cấp 1 tháng/lần x 180kg/ tháng x 24 tháng
---	---	----	------	---

vu

Phụ lục 02: MẪU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thư mời chào giá số: /TM-TTYT, ngày 23 tháng 6 năm 2025)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Trà Cú

.....(Tên đơn vị)....., có địa chỉ tại, số đăng ký kinh doanh, số điện thoại liên hệ, email

Căn cứ Thư mời số: 23.../TM-TTYT ngày 23. tháng 6 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Trà Cú Về việc mời chào giá Cung cấp báo giá dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Trà Cú năm 2025-2027 (24 tháng).

Căn cứ danh mục vệ sinh công nghiệp của Trung tâm, công ty xin gửi bảng chào giá cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Trung tâm Y tế huyện Trà Cú năm 2025-2027 (24 tháng) chi tiết như sau:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/ tháng	Thành tiền	Thời gian khấu hao
A	Chi phí lương hàng tháng và các khoản phụ cấp liên quan	Người	19			
B	Chi phí máy móc, dụng cụ, thiết bị, hóa chất					
I	Máy móc thiết bị (đáp ứng khối lượng công việc)					
1	Xe đẩy làm vệ sinh đa năng	Chiếc	19			36 tháng
2	Máy chà sàn	Cái	1			
3	Máy thổi khô	Cái	1			
4	Máy phun áp lực	Cái	1			
5	Máy giặt	Cái	1			
6	Máy sấy	Cái	1			
7	Xe tải rác	Chiếc	2			
8	Thang nhôm	Chiếc	2			
II	Bảo hộ lao động (2bộ/năm/1người)					
1	Quần áo BHLĐ	Bộ	19			06 tháng
2	Thẻ, giày, ủng	Bộ	19			
III	Dụng cụ vật tư tiêu hao					

1	Dao cạo	Chiếc	19			01 tháng
2	Phớt cọ xanh	Chiếc	19			
3	Bàn chải cọ nhà vệ sinh	Chiếc	19			
4	Khăn lau trắng	Chiếc	190			
5	Găng tay cao su	Đôi	19			
6	Chổi cỏ	Cây	19			02 tháng
7	Xô lau nhà có giỏ vắt	Bộ	19			03 tháng
8	Khăn lau đa năng màu xanh, đỏ, vàng	Chiếc	190			
9	Miếng lau sàn	Chiếc	95			
10	Chổi nhựa	Cây	19			06 tháng
11	Chổi dừa	Cây	06			
12	Hốt rác nhựa cán dài	Chiếc	19			
13	Thảm dậm	Chiếc	85			
14	Bàn chải chà sàn	Bộ	19			
15	Ngáng vắt	Chiếc	19			
16	Cây lau sàn	Cây	19			12 tháng
17	Phất trần	Chiếc	19			
18	Thụt cao su	Chiếc	19			
19	Dây thông tắt	Chiếc	19			
20	Tay gạt kính	Chiếc	19			
21	Bông lau kính	Chiếc	19			
22	Cây nối dài 4m (3 khớp nối)	Chiếc	06			
23	Biển báo khu vực làm vệ sinh	Chiếc	19			
24	Cây gấp rác	Chiếc	19			24 tháng
IV	Hóa chất làm sạch					
1	Javen (Việt Nam)	Lít	38			01 tháng
2	Megasept suface - C hoặc tương đương (khử khuẩn phòng mổ)	Lít	5			
3	Hóa chất tẩy Toilet (Urex/Singapore)	Lít	48			
4	Hóa chất lau sàn (Sunlight/ Việt Nam)	Lít	38			
5	Hóa chất khử mùi diệt khuẩn (Frefresh viole/Singapore)	Lít	19			
6	Hóa chất lau kính (Wink/Singapore)	Lít	19			

7	Hóa chất làm sạch và đánh bóng Inox, thiết bị	Lít	5		
8	Xà phòng giặt	Kg	18		
V	Túi nilon đựng chất thải y tế				
1	Túi nilon đựng chất thải y tế là túi tự hủy sinh học (Có chứng nhận túi nilon an toàn sinh học, thân thiện với môi trường). Túi không có mùi, không chất độc hại, không phai khi tiếp xúc với nước. In biểu tượng theo quy định. Màu vàng: chất thải lây nhiễm Màu đen: chất thải nguy hại không lây nhiễm Màu xanh: chất thải thông thường Màu trắng: chất thải tái chế Kích thước: 45x55cm; 55x65cm	Kg	180		01 tháng
Tổng cộng A + B					
VAT (10%)					
Tổng cộng (1 tháng)					
Tổng cộng (24 tháng)					

Ghi chú:

1. Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
2. Giá chào là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí,...
3. Báo giá có hiệu lực 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

....., ngày tháng năm

Đại diện theo pháp luật
(Ký tên và đóng dấu)

Th